



huāng yě

荒野

noun · wilderness; wasteland

Example Sentences

Tā men zài huāng yě zhōng mí lù le
他们在荒野中迷路了。

They got lost in the wilderness.

Zhè piàn huāng yě lǐ shēng huó zhe xǔ duō yě shēng dòng wù
这片荒野里生活着许多野生动物。

Many wild animals live in this wilderness.

Trace each character, then write the word on your own.

荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒	荒
荒										
野	野	野	野	野	野	野	野	野	野	野
野	野	野								